

Số: 14 /2018/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 09 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai; cơ chế phối hợp và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo cơ chế một cửa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 73/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 629/TTr-STNMT ngày 28 tháng 9 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai; cơ chế phối hợp và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo cơ chế một cửa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 73/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, nhà ở, công trình xây dựng; cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan.

b) Cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước được giao nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính trong lĩnh vực đất đai.

c) Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai; cơ chế phối hợp và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo cơ chế một cửa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 73/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận

1. Sửa đổi điểm a Khoản 1 Điều 2 như sau:

“a) Trung tâm hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (*sau đây gọi tắt là tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài*);

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 3 Điều 2 như sau:

“a) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (sau đây gọi chung là người sử dụng đất) nộp một (01) bộ hồ sơ tại nơi tiếp nhận và trả kết quả theo quy định tại Khoản 1 Điều này và điểm b, c Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 73/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận; thành phần hồ sơ, biểu mẫu của từng thủ tục theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; Khoản 2 Điều 11, Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Liên Bộ Tài chính – Tài nguyên và Môi trường và Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ.

Nghiêm cấm Trung tâm hành chính công tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và công chức, viên chức, người lao động yêu cầu người sử dụng đất nộp các giấy tờ không có trong quy định (kể cả việc yêu cầu nộp Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu khi nhận và trả kết quả, trừ thủ tục có quy định phải nộp trong thành phần hồ sơ).”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d Khoản 3 Điều 2 như sau:

“d) Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh (*có phụ lục danh sách kèm theo*) thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai được tăng thêm, cụ thể:

- Tăng thêm 08 ngày làm việc (04 ngày cho UBND cấp xã và 04 ngày cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai) khi giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu;

- Tăng 04 ngày làm việc đối với các thủ tục còn lại cho Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (trừ thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn và thủ tục đăng ký, xóa đăng ký thế chấp).”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm đ Khoản 3 Điều 2 như sau:

“đ) Các thời gian sau đây không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

Thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật; thời gian trưng cầu giám định.”

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 2 như sau.

“6. Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ và nhận kết quả thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Người sử dụng đất ủy quyền cho người khác thay mình ký vào Đơn và các giấy tờ có liên quan đề nghị cơ quan Nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai thì phải có văn bản ủy quyền được công chứng, chứng thực theo quy định.”

6. Bổ sung Điều 2a như sau:

“Điều 2a: Chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất vào Giấy chứng nhận đã cấp; ủy quyền ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp nhưng không thực hiện cấp đổi Giấy chứng nhận:

a) Văn phòng Đăng ký đất đai chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp cho tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Khoản 23 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư quy định tại Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

1. Các trường hợp áp dụng.

a) Người sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (*cấp đồng thời quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*).

b) Người sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu (*không có nhu cầu cấp tài sản hoặc không có tài sản trên đất*).

c) Người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nay có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.

2. Người sử dụng đất nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ Phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều này. Thời gian

giải quyết là 30 ngày làm việc, cụ thể:

a) Trong thời hạn không quá 19 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại Khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (04 ngày để thực hiện các công việc quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 70 và 15 ngày niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP), chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

b) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

c) Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính; ký hoặc ký lại Hợp đồng thuê đất với phòng Tài nguyên và Môi trường (trường hợp thuê đất) hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp tục thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, in viết Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

d) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại Khoản 4 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ và Giấy chứng nhận đã ký đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

e) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật bổ sung kết quả cấp Giấy chứng nhận vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và chuyển Giấy chứng nhận đã ký đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã để trao cho người sử dụng đất.

4. Đối với trường hợp quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này. Thời gian giải quyết là 20 ngày làm việc, cụ thể:

a) Trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại Khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

c) Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 06 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp tục thực hiện các công việc quy định tại Khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp, chuyển Giấy chứng nhận đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã để trao cho người sử dụng đất.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Thời gian thực hiện thủ tục chứng nhận bổ sung, thay đổi tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

1. Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất đã được chứng nhận tài sản gắn liền với đất lần đầu, nay có nhu cầu chứng nhận bổ sung, thay đổi tài sản gắn liền với đất.

2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ Phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. Thời gian giải quyết là 15 ngày làm việc, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện các công việc quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc liên quan quy định tại Khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc (sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính), Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp và trang bổ sung Giấy chứng nhận, chuyển Giấy chứng nhận cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã để trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài quy định tại Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

1. Các trường hợp áp dụng.

a) Người sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (*cấp đồng thời quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất*).

b) Người sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu (*không có nhu cầu cấp tài sản hoặc không có tài sản trên đất*).

c) Người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nay có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.

d) Trường hợp phải xử lý diện tích trước khi cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 25 và Điều 28 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

2. Người sử dụng đất nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều này. Thời gian giải quyết là 25 ngày làm việc, cụ thể:

a) Trong thời hạn không quá 12 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

b) Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài

chính; ký hoặc ký lại Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường (trường hợp thuê đất) hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp tục thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, in viết Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai.

c) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại Khoản 4 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ và Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký đất đai.

đ) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và chuyển Giấy chứng nhận đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.

4. Đối với trường hợp quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này. Thời gian giải quyết là 20 ngày làm việc, cụ thể:

a) Trong thời hạn không quá 18 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

b) Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc ký cấp mới Giấy chứng nhận theo ủy quyền theo nhu cầu của người sử dụng đất, chuyển Giấy chứng nhận đã ký đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.

5. Đối với trường hợp quy định tại điểm d Khoản 1 Điều này. Thời gian giải quyết là 30 ngày làm việc, cụ thể:

a) Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện kiểm tra thực tế sử dụng đất, thực hiện trích lục hoặc trích đo thửa đất theo quy định, trường hợp đủ điều kiện thì chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai.

b) Trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc, Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra hồ sơ, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh ban hành quyết định xử lý theo quy định.

c) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Tờ trình trình UBND tỉnh ban hành quyết định xử lý, chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND tỉnh.

d) Trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc, UBND tỉnh ký quyết định xử lý, chuyển quyết định đến Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai.

đ) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện gửi thông tin địa chính cho cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

e) Sau khi người sử dụng đất bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính; ký hoặc ký lại Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường (trường hợp thuê đất) hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai in, viết Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai.

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ và Giấy chứng nhận đã ký cho Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và chuyển Giấy chứng nhận đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.”

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Thời gian thực hiện thủ tục chứng nhận bổ sung, thay đổi tài

sản gắn liền với đất cho tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

1. Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất đã được chứng nhận tài sản gắn liền với đất lần đầu, nay có nhu cầu chứng nhận bổ sung, thay đổi tài sản gắn liền với đất.

2. Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

Thời gian giải quyết là 15 ngày làm việc, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 13 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc liên quan quy định tại Khoản 3 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

- Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính:

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai chứng nhận bổ sung, thay đổi tài sản vào Giấy chứng nhận đã cấp và trang bổ sung Giấy chứng nhận, chuyển Giấy chứng nhận cho Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở quy định tại Điều 72 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Khoản 46 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ

1. Chủ đầu tư dự án nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai tỉnh thẩm định điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của dự án.

Thời gian giải quyết là 25 ngày làm việc, cụ thể:

a) Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc, Chi cục Quản lý đất đai tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở, công trình đã xây dựng và

điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của chủ đầu tư dự án theo quy định; dự thảo thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Chủ đầu tư dự án về kết quả kiểm tra, chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký thông báo gửi cho Chủ đầu tư dự án về kết quả kiểm tra; gửi thông báo kèm theo sơ đồ nhà đất đã kiểm tra cho Văn phòng Đăng ký đất đai để làm thủ tục đăng ký nhà, đất cho bên mua đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; đồng thời gửi cho Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đăng công khai kết quả kiểm tra trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường và gửi cho Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh.

c) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng công khai kết quả kiểm tra trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường và của UBND tỉnh theo quy định.

2. Căn cứ thông báo kết quả kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở theo quy định, Chủ đầu tư dự án (hoặc bên mua) nộp 01 bộ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Khoản 3 Điều 72 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

a) Trường hợp người nhận chuyển nhượng là hộ gia đình, cá nhân thì nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá là 08 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm thực hiện các công việc quy định tại Khoản 4 Điều 72 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế.

- Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính:

Trong thời hạn không quá là 02 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp, chuyển Giấy chứng nhận đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

b) Trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức trong nước, tổ chức

nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

Thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh có trách nhiệm thực hiện các công việc quy định tại Khoản 4 Điều 72 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế.

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc (sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính), Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện việc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận theo nhu cầu của người sử dụng đất theo ủy quyền, chuyển Giấy chứng nhận đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao Giấy chứng nhận đã cấp cho tổ chức.”

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Thời gian thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất quy định tại Khoản 1 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Khoản 48 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ

Thời gian giải quyết là 07 ngày làm việc, cụ thể như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

a) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ thực hiện các công việc quy định tại điểm b, c Khoản 1 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện ký quyết định gia hạn quyền sử dụng đất chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

c) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm b, d Khoản 1 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

d) Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận gia hạn sử dụng đất vào Giấy chứng nhận đã cấp, chuyển Giấy chứng nhận đã xác nhận gia hạn sử dụng đất đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

2. Đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai.

a) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại điểm b, c, Khoản 1 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Tờ trình gia hạn sử dụng đất, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định gia hạn sử dụng đất, chuyển quyết định cho Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

d) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm b, d Khoản 1 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

đ) Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp tục thực hiện các công việc quy định tại d Khoản 1 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, xác nhận gia hạn sử dụng đất vào Giấy chứng nhận đã cấp, chuyển Giấy chứng nhận đã xác nhận gia hạn sử dụng đất đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.

3. Đối với gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai.

a) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại Khoản 48 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Tờ trình gia hạn sử dụng đất, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định gia hạn quyền sử dụng đất, chuyển quyết định cho Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai.

d) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại Khoản 48 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, chuyển Giấy chứng nhận đã xác nhận gia hạn sử dụng đất đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao Giấy chứng nhận cho cơ sở tôn giáo.”

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Thời gian thực hiện thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi hết hạn sử dụng đất quy định tại Khoản 3 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

1. Người sử dụng đất nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

2. Thời gian giải quyết là 05 ngày làm việc, cụ thể như sau:

a) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

b) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc theo quy định tại điểm c, Khoản 3 Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển Giấy chứng nhận đã xác nhận gia hạn sử dụng đất đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã để trao cho người sử dụng đất.”

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Thời gian thực hiện thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất quy định tại Điều 75 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

1. Đối với trường hợp là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ Phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Chi nhánh

Văn phòng Đăng ký đất đai.

a) Trường hợp chỉ xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận quy định tại Khoản 4 Điều 75 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm thực hiện các công việc quy định tại Khoản 4 Điều 75 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển Giấy chứng nhận đã xác nhận thay đổi cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.

b) Trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận quy định tại Khoản 2, 3 Điều 75 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Thời gian giải quyết là 15 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại Khoản 2, 3, Điều 75 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Khoản 49 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP, Văn phòng Đăng ký đất đai ký cấp Giấy chứng nhận theo ủy quyền, chuyển Giấy chứng nhận đã ký đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

2. Đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

a) Trường hợp chỉ xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận quy định tại Khoản 4 Điều 75 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm thực hiện các công việc quy định tại Khoản 4 Điều 75 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển Giấy chứng nhận đã xác nhận thay đổi cho Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.

b) Trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận quy định tại Khoản 2, 3 Điều 75 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Thời gian giải quyết là 15 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm thực hiện các công việc quy định tại Khoản 2, 3 Điều 75 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Khoản 49 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP, ký cấp Giấy chứng nhận theo ủy quyền, chuyển Giấy chứng nhận cho Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.”

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Thời gian thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng quy định tại Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

1. Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc, cụ thể:

a) Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ Phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp, chuyển Giấy chứng nhận đã xác nhận thay đổi cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

b) Đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

Trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết

định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp, chuyển Giấy chứng nhận cho Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.”

2. Trường hợp đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Thời gian giải quyết là 03 ngày làm việc, cụ thể:

a) Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ Phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại các Khoản 2 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp, chuyển Giấy chứng nhận đã xác nhận biến động cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

b) Đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại các Khoản 2 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai

xác nhận nội dung biên động vào Giấy chứng nhận đã cấp, chuyển Giấy chứng nhận cho Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.”

3. Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng.

a) Người sử dụng đất nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ Phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. Thời gian giải quyết là 05 ngày làm việc.

b) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại các Khoản 2 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển Giấy chứng nhận đã xác nhận thay đổi cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trả cho người sử dụng đất.

4. Trường hợp bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm theo Khoản 5 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc, cụ thể:

a) Hộ gia đình, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại điểm c Khoản 5 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện ký quyết định việc thu hồi đất của bên bán, bên góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê để cho bên mua, bên nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất tiếp tục thuê đất; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm d Khoản 5 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển Giấy chứng nhận đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

b) Đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất

đai.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai.

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại điểm c Khoản 5 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Tờ trình trình UBND tỉnh thu hồi đất của bên bán, bên góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê để cho bên mua, bên nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất tiếp tục thuê đất, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, UBND tỉnh ký quyết định việc thu hồi đất của bên bán, bên góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê để cho bên mua, bên nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất tiếp tục thuê đất, chuyển quyết định cho Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai.

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm d Khoản 5 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển Giấy chứng nhận đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.”

16. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Thời gian thực hiện thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại Điều 80 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

1. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ Phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Thời gian giải quyết ngay trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ (nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành trong ngày làm việc tiếp theo), Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, nếu phù hợp quy định của pháp luật thì thực hiện các công việc quy định tại Khoản 2 Điều 80 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Khoản 51 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP, chuyển Giấy chứng nhận đã

xác nhận xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, xóa góp vốn đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

2. Trường hợp người sử dụng đất là tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

Thời gian giải quyết ngay trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ (nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành trong ngày làm việc tiếp theo), Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, nếu phù hợp quy định của pháp luật thì thực hiện các công việc quy định tại Khoản 2 Điều 80 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Khoản 51 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP, chuyển Giấy chứng nhận đã xác nhận xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, xóa góp vốn đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.”

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

“Điều 14. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất quy định tại Điều 81 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

1. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ Phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Thời gian giải quyết ngay trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ (nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành trong ngày làm việc tiếp theo), Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, nếu phù hợp quy định của pháp luật thì thực hiện việc đăng ký, xóa đăng ký thế chấp trên Giấy chứng nhận theo quy định, chuyển Giấy chứng nhận đã đăng ký, xóa đăng ký thế chấp đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trả kết quả cho người sử dụng đất.

2. Trường hợp người sử dụng đất là tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

Thời gian giải quyết ngay trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ (nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì hoàn thành trong ngày làm việc tiếp theo), Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, nếu phù hợp quy định của pháp luật thì thực hiện việc đăng ký, xóa đăng ký thế chấp trên Giấy chứng nhận theo quy định, chuyển Giấy chứng nhận đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng

đất.”

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

“Điều 15. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất quy định tại Điều 84 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

1. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, nếu phù hợp quy định của pháp luật thì thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 3 Điều 84 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển Giấy chứng nhận đã xác nhận thay đổi đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

2. Đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

Thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, nếu phù hợp quy định của pháp luật thì thực hiện các công việc theo quy định tại Khoản 3 Điều 84 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận hoặc cấp mới Giấy chứng nhận theo ủy quyền, chuyển Giấy chứng nhận đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.”

19. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“Điều 16. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

Thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc.

1. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, nếu phù hợp quy định của pháp luật thì thực hiện các công việc quy định tại Khoản 2 Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, chuyển Giấy chứng nhận đã xác nhận thay đổi đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

2. Đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, nếu phù hợp quy định của pháp luật thì thực hiện các công việc quy định tại Khoản 2 Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc ký cấp mới Giấy chứng nhận đối với trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận, chuyển Giấy chứng nhận đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.”

3. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 55 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh.

a) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được Nhà nước cho thuê đất, khi thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân thành lập doanh nghiệp và tiếp tục sử dụng đất theo mục đích đã được Nhà nước cho thuê, thì thực hiện như sau:

Trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Khoản 55 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, trường hợp đủ điều kiện thì chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai để trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng thuê đất.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi cục Quản lý đất đai dự thảo Hợp đồng thuê đất trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng thuê đất với Doanh nghiệp.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng thuê đất với Doanh nghiệp, chuyển hồ sơ và Hợp đồng đã ký cho Văn phòng Đăng ký đất đai.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc ký cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận, chuyển đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất; đồng thời thông báo nội dung biến động cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để hủy hợp đồng thuê đất đã ký với hộ gia đình, cá nhân.

b) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê, khi thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân thành lập doanh nghiệp và không thay đổi mục đích sử dụng đất, thì thực hiện như sau:

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Khoản 55 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc ký cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận, chuyển đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.

c) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có nguồn gốc được Nhà nước giao đất, cho thuê đất mà khi thành lập doanh nghiệp có thay đổi mục đích sử dụng đất thì doanh nghiệp phải làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Doanh nghiệp nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất cùng với hồ sơ đăng ký biến động đất đai; cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đồng thời với thủ tục đăng ký biến động theo quy định của pháp luật về đất đai.”

20. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“Điều 17. Thời gian thực hiện thủ tục chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

1. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Thời gian giải quyết là 23 ngày làm việc, cụ thể:

a) Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện thì trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cho phép chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.

b) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện ký quyết định cho phép chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất để làm cơ sở xác định thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 172 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

c) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện gửi thông tin địa chính cho cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

d) Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính; ký hoặc ký lại Hợp đồng thuê đất với Phòng Tài nguyên và Môi trường (trường hợp thuê đất) hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định; cập nhật, chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định tại điểm d, đ Khoản 2 Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; chuyển hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

2. Đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai.

Thời gian giải quyết là 30 ngày làm việc, cụ thể:

a) Trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc, Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện thì trình Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cho phép chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.

b) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cho phép chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.

c) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định cho phép chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất để làm cơ sở xác định thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 172 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, chuyển quyết định cho Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai.

d) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện gửi thông tin địa chính cho cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

đ) Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính nộp tiền sử dụng đất; ký hoặc ký lại Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường (trường hợp thuê đất) hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định, cấp mới Giấy chứng nhận đối với trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận theo ủy quyền, chuyển Giấy chứng nhận đã ký đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.”

21. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

“Điều 18. Thời gian thực hiện thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Thời gian giải quyết là 15 ngày làm việc, cụ thể:

a) Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, xác minh thực địa, thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Thời gian thẩm tra hồ sơ, xác minh thực địa, thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để Chi nhánh thực hiện đồng thời trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất hoặc kiểm tra bản trích đo địa chính thửa đất do người sử dụng đất nộp (nếu có) và xác định vị trí thửa đất để thực hiện luân chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế.

b) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai ký bản trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất theo quy định chuyển cho Phòng Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

c) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

d) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện luân chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

đ) Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính nộp tiền sử dụng đất; ký hoặc ký lại Hợp đồng thuê đất với Phòng Tài nguyên và Môi trường (trường hợp thuê đất) hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy

định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp, chuyển Giấy chứng nhận đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

2. Đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (*trường hợp đã được thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định*) nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai.

Thời gian giải quyết là 15 ngày làm việc, cụ thể:

a) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Chi cục Quản lý đất đai có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại Khoản 2 Điều 69 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Thời gian thẩm tra hồ sơ, xác minh thực địa, Chi cục Quản lý đất đai chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai để Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện đồng thời trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất hoặc kiểm tra bản trích đo địa chính thửa đất do người sử dụng đất nộp (nếu có) và xác định vị trí thửa đất để thực hiện luân chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế.

b) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai ký bản trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất theo quy định chuyển cho Chi cục Quản lý đất đai để tham mưu Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

c) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển quyết định cho Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai.

đ) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện luân chuyển thông tin địa chính sang cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định.

e) Sau khi người sử dụng đất bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính nộp tiền sử dụng đất; ký hoặc ký lại Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường (trường hợp thuê đất) hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ

nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc ký cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận theo ủy quyền, chuyển Giấy chứng nhận cho Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.

3. Trường hợp đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thời gian giải quyết là 05 ngày làm việc, cụ thể:

a) Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, chuyển Giấy chứng nhận đã xác nhận đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

b) Đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, chuyển Giấy chứng nhận đã xác nhận đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.”

22. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

“Điều 19. Thời gian thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

1. Các trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp theo quy định tại Khoản 1 Điều 76 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Thời gian giải quyết là 07 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại các điểm a, b, Khoản 3 Điều 76 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Văn phòng Đăng ký đất đai ký cấp đổi Giấy chứng nhận theo ủy quyền, chuyển Giấy chứng nhận cấp đổi đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

3. Đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai:

Thời gian giải quyết là 07 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại các điểm a, b, Khoản 3 Điều 76 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ký cấp đổi Giấy chứng nhận theo ủy quyền, chuyển Giấy chứng nhận cấp đổi đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.

23. Bổ sung Điều 19a như sau:

“Điều 19a. Thời gian thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích tăng thêm so với giấy tờ về quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất.

1. Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận mà ranh giới thửa đất không có thay đổi quy định tại Điều 12 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì thực hiện như sau:

- Người sử dụng đất nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Thời gian giải quyết đồng thời đối với trường hợp này là 17 ngày làm việc, gồm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận là 07 ngày làm việc và thủ tục đăng ký biến động đất đai là 10 ngày làm việc, cụ thể:

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại Khoản 2 Điều 76 và điểm a Khoản 2 Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ về Văn phòng Đăng ký đất đai ký cấp Giấy chứng nhận theo

ủy quyền, chuyển Giấy chứng nhận cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

2. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận đối với diện tích đất tăng thêm so với giấy tờ về quyền sử dụng đất mà (ranh giới có thay đổi) quy định tại Khoản 20 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP (bổ sung Điều 24a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP).

Người sử dụng đất nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

a) Trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 24a (Khoản 20 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP): diện tích đất tăng thêm do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất và thửa đất gốc đều đã được cấp Giấy chứng nhận.

- Thời gian giải quyết là 17 ngày làm việc, gồm: thời gian thực hiện thủ tục chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đối với diện tích tăng thêm (10 ngày làm việc) và thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cho thửa đất gốc (07 ngày làm việc), cụ thể như sau:

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 24a (Khoản 20 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP), gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế.

Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính; ký hoặc ký lại Hợp đồng thuê đất với Phòng Tài nguyên và Môi trường (trường hợp thuê đất) hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ về Văn phòng Đăng ký đất đai ký cấp Giấy chứng nhận theo ủy quyền, chuyển Giấy chứng nhận cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

b) Trường hợp quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24a (Khoản 20 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP): diện tích đất tăng thêm do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận và thửa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận.

- Thời gian giải quyết là 37 ngày làm việc, gồm: thủ tục cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho thửa đất gốc (30 ngày làm việc) và thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cho toàn bộ diện tích thửa đất đang sử dụng (07 ngày làm việc). Thời gian thực hiện thủ tục chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đối với diện tích tăng thêm được thực hiện lồng ghép đồng thời trong thời gian cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho thửa đất gốc. Cụ thể như sau:

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm xác nhận vào Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với diện tích tăng thêm, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện theo trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho thửa đất gốc;

Trong thời hạn không quá 19 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại Khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP đối với thửa đất gốc, chuyển hồ sơ lại cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với diện tích tăng thêm và thửa đất gốc (trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính) theo quy định;

Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính; ký hoặc ký lại Hợp đồng thuê đất với Phòng Tài nguyên và Môi trường (trường hợp thuê đất) hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai in, viết Giấy chứng nhận cho thửa đất gốc, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận cho thửa đất gốc;

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận cho thửa đất gốc;

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận cho thửa đất gốc, chuyển hồ sơ và Giấy chứng nhận đã ký cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ về Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh cấp Giấy chứng nhận cho

toàn bộ diện tích thửa đất đang sử dụng theo ủy quyền; thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp, cập nhật, chỉnh lý biên động đất đai theo quy định; chuyển Giấy chứng nhận cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

c) Trường hợp quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 24a: diện tích đất tăng thêm do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất và thửa đất gốc đã được cấp Giấy chứng nhận.

- Thời gian giải quyết là 37 ngày làm việc, gồm: thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho diện tích đất tăng thêm (30 ngày làm việc) và thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận (07 ngày làm việc). Cụ thể như sau:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm xác nhận vào Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đối với diện tích tăng thêm, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện theo trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với diện tích tăng thêm;

Trong thời hạn 19 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại Khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP đối với diện tích tăng thêm, chuyển hồ sơ lại cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển thông tin địa chính cho cơ quan thuế đối với diện tích tăng thêm theo quy định;

Sau khi người sử dụng đất nộp bổ sung chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính; ký hoặc ký lại Hợp đồng thuê đất với Phòng Tài nguyên và Môi trường (trường hợp thuê đất) hoặc trường hợp không phải nộp, được nợ nghĩa vụ tài chính hoặc có quyết định miễn nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai in, viết Giấy chứng nhận đối với diện tích đất tăng thêm, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đối với diện tích đất tăng thêm;

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đối với diện tích đất tăng thêm;

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đối với diện tích đất tăng thêm, chuyển hồ sơ và Giấy chứng nhận đã ký đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ về Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh cấp đổi Giấy chứng nhận cho toàn bộ diện tích thửa đất đang sử dụng theo ủy quyền; thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp, cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai theo quy định; chuyển Giấy chứng nhận cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

d) Trường hợp quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 24a: diện tích đất tăng thêm do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất và thửa đất gốc đều có giấy tờ về quyền sử dụng đất.

- Thời gian giải quyết là 30 ngày làm việc, thực hiện cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho toàn bộ diện tích thửa đất theo như quy định tại Điều 3 Quy định này.

đ) Trường hợp quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 24a: diện tích đất tăng thêm không có giấy tờ về quyền sử dụng đất và thửa đất gốc đã được cấp Giấy chứng nhận.

Thời gian giải quyết là 37 ngày làm việc, gồm: thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho diện tích đất tăng thêm (30 ngày làm việc) và thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cho toàn bộ diện tích thửa đất (07 ngày làm việc), thực hiện tương tự như quy định tại điểm c Khoản này.

e) Trường hợp quy định tại điểm đ Khoản 3 Điều 24a: diện tích đất tăng thêm không có giấy tờ về quyền sử dụng đất và thửa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận.

- Thời gian giải quyết là 30 ngày làm việc, thực hiện cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho toàn bộ diện tích thửa đất theo như quy định tại Điều 3 Quy định này.”

24. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

“Điều 20. Thời gian thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng do bị mất quy định tại Điều 77 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và cấp lại trang bổ sung Giấy chứng nhận bị mất quy định tại Điều 16 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1. Người bị mất Giấy chứng nhận, trang bổ sung Giấy chứng nhận thực hiện các nội dung theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 77 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp 01 bộ hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

Thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại Khoản 3 Điều 77 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, cấp lại Giấy chứng nhận, trang bổ sung Giấy chứng nhận bị mất theo ủy quyền, chuyển Giấy chứng nhận, trang bổ sung đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trao cho người sử dụng đất.

3. Đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh để chuyển đến Văn phòng Đăng ký đất đai.

Thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại Khoản 3 Điều 77 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, cấp lại Giấy chứng nhận, trang bổ sung Giấy chứng nhận theo ủy quyền, chuyển Giấy chứng nhận, trang bổ sung Giấy chứng nhận cấp lại đến Trung tâm hành chính công tỉnh để trao cho người sử dụng đất.”

25. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Thời gian thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân để thực hiện phương án “dồn điền, đổi thửa” đã được UBND cấp huyện phê duyệt quy định tại Điều 78 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

1. Sau khi phương án dồn điền, đổi thửa được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nộp 01 bộ hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã để chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

2. Thời gian giải quyết là 07 ngày làm việc, Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thực hiện các công việc quy định tại Khoản 6 Điều 78 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ký Giấy chứng nhận theo ủy quyền, chuyển Giấy chứng nhận đã được cấp đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã để trao cho người sử dụng đất.”

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2018.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên

và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Cục trưởng Cục Thuế Bình Thuận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục kiểm tra công tác phía Nam-TP.HCM;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PT-TH Bình Thuận;
- Báo Bình Thuận;
- Trung tâm HHC tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (L b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai